

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phê duyệt “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-BXD ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-BXD ngày 11/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ đề xuất của các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TTCNTT_(Hàng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Hùng

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 5 /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành Xây dựng. Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp.

- Ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hóa, lưu trữ, không phải cung cấp lại; đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin; tăng cường hợp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- Hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong ngành Xây dựng, triển khai các công nghệ số đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp được định danh và xác thực thông suốt thông qua định danh điện tử VneID.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp dưới dạng điện tử.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính do Bộ Xây dựng cung cấp.

- Hoàn thành hợp nhất hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Xây dựng được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các hệ thống có liên quan tới phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Xây dựng.

- Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hạ tầng số

- Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin cơ quan Bộ Xây dựng.
- Hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung.
- Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; sẵn sàng kết nối, tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia.
- Triển khai ảo hóa hạ tầng máy chủ vật lý theo mô hình quản lý tập trung để tối ưu tài nguyên và hiệu năng sử dụng.

3. Phát triển dữ liệu số

- Duy trì hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng, nâng cấp các phần mềm, hệ thống dịch vụ công trực tuyến phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

- Tiếp tục triển khai xây dựng các hệ thống thông tin; các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ (về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải;

cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong lĩnh vực giao thông vận tải; hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng, năng lực hành nghề hoạt động xây dựng).

- Thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý định danh điện tử phương tiện đường bộ phục vụ công tác quản lý và tạo điều kiện cho phương tiện tham gia các dịch vụ giao thông.

- Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong lĩnh vực xây dựng.

- Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai xây dựng Công dữ liệu mở Bộ Xây dựng.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng.

- Triển khai các phương án, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, phục vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng.

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng được phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ các giải pháp, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

5. Nhân lực số

- Tổ chức diễn tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số; quản lý nghiệp vụ trên nền tảng số; phân tích, khai thác dữ liệu và sử dụng các nền tảng số dùng chung ngành Xây dựng; bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Bộ Xây dựng.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về phát triển Chính phủ số. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển Chính phủ số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tại một số nước đã triển khai thành công.

6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Tổ chức các hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

- Phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia vào các nền tảng đào tạo trực tuyến để được phổ biến, nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ.

7. Chính phủ số

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng đáp ứng yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật; phục vụ người dân và doanh nghiệp (nâng cao trải nghiệm, phi địa giới hành chính)

- Xây dựng nền tảng số quản trị tập trung ngành Xây dựng.
- Xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành thông tin (IOC) tập trung tại Bộ Xây dựng, trong đó có việc thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số; ứng dụng công cụ hỗ trợ (AI), trí tuệ nhân tạo,...

8. Kinh tế số và xã hội số

- Hoàn thiện khung pháp lý về giao thông thông minh; xây dựng hệ thống giám sát điều hành giao thông; hệ thống thu phí điện tử không dừng; hệ thống kiểm tra tải trọng xe trên các tuyến đường bộ cao tốc.
- Triển khai các nền tảng dữ liệu số, nền tảng số chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số (nền tảng cảng biển số, nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý hoạt động xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc); Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam).
- Mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở để phục vụ sản xuất, kinh doanh, cung cấp thông tin, dự báo tình hình, nhu cầu cần thiết.
- Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ngành Xây dựng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao trong Kế hoạch.
- Thẩm định các nhiệm vụ, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.
- Là đầu mối tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp với các đơn vị giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì trong Kế hoạch. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối, liên thông các dữ liệu để hình thành các dữ liệu dùng chung.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2025 của đơn vị trước ngày 15/5/2025 (nếu cần thiết).
- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nguồn lực (bao gồm kinh phí nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) và các nguồn kinh phí hợp pháp) để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.
- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ XÂY DỰNG ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 5 /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	CHUYỂN ĐỔI NHẬN THỨC, NÂNG CAO KỸ NĂNG SỐ					
1.	Thực hiện phổ biến, tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số quốc gia, chương trình Chuyển đổi số Bộ Xây dựng	- Duy trì các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trên cổng, trang thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. - Xây dựng Kế hoạch triển khai ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. - Tổ chức tối thiểu 01 buổi tọa đàm, hội thảo về Chương trình Chuyển đổi số Bộ Xây dựng.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		NSNN	
2.	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)	Chỉ đạo, triển khai, quán triệt, phổ biến, chuyển đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	NSNN	Triển khai Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3.	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số ngành Xây dựng”	- Xây dựng kế hoạch “Bình dân học vụ số ngành Xây dựng”. - Phát động phong trào thực hiện Kế hoạch - Triển khai thực hiện Kế hoạch	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		
4.	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành Xây dựng	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Ngân sách nhà nước	
5.	Công bố danh mục các bài toán lớn về chuyển đổi số của Bộ Xây dựng đề các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Công bố danh mục các bài toán lớn về chuyển đổi số của Bộ Xây dựng trên Cổng TTĐT Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
6.	Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về phát triển Chính phủ số. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển Chính phủ số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tại một số nước đã triển khai thành công.	Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm các mô hình, phát triển Chính phủ số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tại một số nước đã triển khai thành công	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Ngân sách nhà nước	
II	THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ					
7.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng	Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách cần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống nhằm tạo môi trường pháp lý thuận	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (bao gồm công tác PBGDPL), phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Xây dựng	lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (bao gồm công tác PBGDPL), phát triển Chính phủ số, và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Xây dựng.				
8.	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	
9.	Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số trong ngành Xây dựng	Quyết định ban hành Chương trình	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
10.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng	Ban hành quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng	Trung tâm CNTT	Vụ KHCN, MT & VLXD, Các Cục thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
11.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để	Xây dựng Quyết định phê duyệt Chương trình	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	người dân giao dịch trên môi trường số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng					
12.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.	Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh	Cục ĐBVN	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	
13.	Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số Bộ Xây dựng phiên bản 4.0	Cập nhật và trình ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số Bộ Xây dựng phiên bản 4.0	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		
14.	Điều chỉnh, bổ sung các quy định về khai thác cảng hàng không, bảo đảm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật khi ứng dụng công nghệ sinh trắc học và nền tảng VneID	Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành và khai thác cảng hàng không, bảo đảm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật khi ứng dụng công nghệ sinh trắc học và nền tảng VneID	Cục HKVN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước	
15.	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ngành Xây dựng	Nghiên cứu xây dựng chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Ngân sách nhà nước	
III	HẠ TẦNG SỐ, DỮ LIỆU, ỨNG DỤNG DÙNG CHUNG					
16.	Duy trì các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và bảo đảm an	Mua bản quyền, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm hệ thống, phần mềm	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	toàn thông tin mạng Bộ Xây dựng năm 2025	an toàn thông tin; thuê dịch vụ CNTT để duy trì các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Xây dựng năm 2025				
17.	Bổ sung, thay thế hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Bộ Xây dựng năm 2025	Thay thế các máy chủ hiện tại đã hết khấu hao sử dụng, hay gặp phải sự cố; bổ sung tủ đĩa lưu trữ tập trung và một số thiết bị liên quan khác nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ Xây dựng năm 2025	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	
18.	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng	- Bổ sung, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng đáp ứng các yêu cầu về chức năng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; bổ sung các chức năng phục vụ quản trị, vận hành hệ thống. - Thực hiện nâng cấp kho kết quả giải quyết TTHC (phục vụ tra cứu, liên kết từ hồ sơ đến kết quả giải quyết TTHC, đảm bảo khả năng lưu trữ kết quả điện tử giải quyết TTHC) - Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành	Trung tâm CNTT	Bộ phận giải quyết TTHC	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		chính cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.				
19.	Nâng cấp các hệ thống cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu phù hiệu xe ô tô; đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	- Nâng cấp các hệ thống dịch vụ công cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu phù hiệu xe ô tô; đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định. - Đào tạo hướng dẫn sử dụng.	Trung tâm CNTT	Cục ĐBVN	Ngân sách nhà nước	
20.	Bổ sung thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình Bộ Xây dựng năm 2025	- Bổ sung các thiết bị hội nghị truyền hình cho 02 phòng họp nhỏ tại trụ sở 80 Trần Hưng Đạo; - Di chuyển 03 phòng họp trực tuyến hiện có về nhà D (sau khi hoàn thành cải tạo, sửa chữa trụ sở Bộ tại 80 Trần Hưng Đạo).	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	
21.	Nâng cấp, duy trì phần mềm quyết toán ngân sách nhà nước	- Chỉnh sửa, bổ sung các phân hệ phần mềm đáp ứng yêu cầu yêu cầu nghiệp vụ mới. - Duy trì hoạt động phần mềm.	Trung tâm CNTT	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Ngân sách nhà nước	
22.	Triển khai nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý hoạt	Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) vào quản lý hoạt động xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô	Viện Kinh tế Xây dựng	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	động xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc	thị trên toàn quốc				
23.	Nghiên cứu xây dựng, cập nhật hướng dẫn việc áp dụng BIM trong hoạt động xây dựng	Xây dựng, cập nhật hướng dẫn việc áp dụng BIM trong hoạt động xây dựng	Viện Kinh tế Xây dựng	Trung tâm CNTT		
24.	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam	Ứng dụng GIS trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam	Trung tâm CNTT	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia	Ngân sách nhà nước	
25.	Xây dựng nền tảng số quản trị tập trung ngành Xây dựng.	Nghiên cứu xây dựng nền tảng quản trị tập trung trên các HTTT, CSDL sẵn có để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Trung tâm CNTT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
26.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
27.	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam	Ban QLDA7	Ngân sách nhà nước	Quy định tại Nghị định số 119/2024/NĐ-CP

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
28.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm cập nhật số liệu, tình hình quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Xây dựng Hệ thống phần mềm nhằm cung cấp nhanh các báo cáo theo từng địa phương và theo vùng kinh tế xã hội, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ Xây dựng	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	
IV	HẠ TẦNG SỐ, DỮ LIỆU, ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH					
29.	Lĩnh vực đường bộ					
29.1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin duy trì hệ thống CSDL các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin duy trì hệ thống CSDL các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ; Thuê dịch vụ duy trì, vận hành các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	
29.2	Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin mạng các hệ thống thông tin của Cục ĐBVN	Thuê tư vấn kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin mạng các hệ thống thông tin của Cục ĐBVN	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	
29.3	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm ứng dụng Mô hình thông tin công trình	- Máy tính phục vụ ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong xây dựng, quản lý vận hành và bảo trì đường cao tốc;	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	(BIM) trong hoạt động xây dựng, quản lý vận hành và bảo trì đường cao tốc	- Phần mềm bản quyền phục vụ ứng dụng BIM. - Máy chủ lưu trữ phục vụ ứng dụng BIM.				
29.4	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam	Dự án xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	Dự án đã được Bộ phê duyệt tại QĐ số 284/QĐ-BXD ngày 20/03/2025
29.5	Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản của Cục ĐBVN	- Nâng cấp phần mềm, tích hợp với hệ thống quản lý văn bản của Bộ Xây dựng để thực hiện chức năng tham mưu Lãnh đạo Bộ về giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước - Nâng cấp, mở rộng phần cứng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Cục ĐBVN theo cơ cấu, tổ chức do Bộ Xây dựng ban hành	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	
29.6	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ; - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục ĐBVN		Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
30.	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy					

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
30.1	Thuê hạ tầng duy trì hoạt động hệ thống thông tin tích hợp nhằm quản lý, vận hành, bảo trì tài sản KCHT đường thủy nội địa Việt Nam	- Trực đảm bảo thông tin liên lạc công trình đường thủy nội địa có ứng dụng công nghệ. - Bảo dưỡng trạm đọc mực nước tự động tại hiện trường (Bao gồm 06 trạm đo mực nước kênh nối Đáy - Ninh Cơ). - Đảm bảo thông tin liên lạc trạm đo mực nước tự động	Cục HH và ĐTVN		Hoạt động kinh tế giao thông ĐTNĐ (Thông tư 113/2020/T T-BTC ngày 30/12/2020)	
30.2	Đảm bảo thông tin liên lạc	- Trực đảm bảo thông tin liên lạc hệ thống thông tin quản lý báo hiệu. - Trực đảm bảo thông tin liên lạc hệ thống thông tin đo mực nước tự động.	Cục HH và ĐTVN		Hoạt động kinh tế giao thông ĐTNĐ (Thông tư 113/2020/T T-BTC ngày 30/12/2020)	
30.3	Tiếp tục hoàn thiện công tác Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tích hợp phục vụ chuyển đổi số Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Nâng cấp, chuẩn hóa phòng máy chủ; tạo lập cơ sở dữ liệu về phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy nội địa; xây dựng phần mềm nội bộ; mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống	Cục HH và ĐTVN		Đầu tư công trung hạn	
30.4	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ	Cục HH và ĐTVN		NSNN cấp cho Trung tâm Phối	Triển khai theo Quyết định số

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
					hợp TKCN hàng hải Việt Nam	1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024
30.5	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ Xây dựng), Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử	Cục HH và ĐTVN		Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Cảng vụ hàng hải	Triển khai theo NQ số 44/NQ-CP
30.6	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên		Cục HH và ĐTVN			
30.7	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (quản lý các thông số kỹ thuật, bảo trì, khai thác và quản lý tài sản), bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Xây dựng và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của Bộ Tài chính	Cục HH và ĐTVN		Ngân sách nhà nước	
30.8	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Kiểm tra, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin của Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam để đánh giá an toàn thông tin và thực hiện các giải pháp xử lý	Cục HH và ĐTVN		Nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải năm 2025	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.				
30.9	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam Tổ chức rà soát, xây dựng Hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Cục HH và ĐTVN			
30.10	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải; - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục HH và ĐTVN			Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
31.	Lĩnh vực đăng kiểm					
31.1	Thuê đường truyền Internet, kênh thuê riêng, kênh quang trắng tới hạ tầng Bộ		Cục ĐKVN		Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
31.2	Thuê dịch vụ SSL cho Domain, Tài khoản hợp trực tuyến, bản quyền thư điện tử, Anti-virus...		Cục ĐKVN		Chi phí hoạt động sản xuất kinh	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
					doanh của Cục ĐKVN	
31.3	Thuê hạ tầng máy chủ ảo cho các hệ thống phần mềm	Cho các phần mềm xử lý nghiệp vụ Hệ thống cấp giấy chứng nhận nhập khẩu; Hệ thống sản xuất lắp ráp xe cơ giới; Hệ thống Lập hồ sơ phương tiện cho xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu...	Cục ĐKVN		Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
31.4	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin của Cục ĐKVN.	Kiểm tra, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin của Hệ thống thông tin của Cục ĐKVN nhằm thực hiện các giải pháp, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống	Cục ĐKVN		Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
31.5	Nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất phòng máy chủ	Nâng cấp hệ thống điện, điều hòa chính xác, tủ rack, PCCC, hệ thống giám sát, camera, máy phát dự phòng, cửa, vách, chiếu sáng, tiếp địa...	Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.6	Trang bị thiết bị hệ thống mạng của tòa nhà văn phòng Cục ĐKVN	Thiết bị chuyển mạch cho các tầng trong tòa nhà và bổ sung cáp mạng các vị trí thiếu hoặc hỏng...	Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.7	Thay thế thiết bị tường lửa IPS/IDS/VPN	Thiết bị hết hỗ trợ của hãng từ năm 2026	Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
31.8	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin	Trang bị các thiết bị và dịch vụ an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP	Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.9	Bổ sung máy chủ, thiết bị lưu trữ	Bổ sung năng lực máy chủ, tủ đĩa lưu trữ, cân bằng tải ứng dụng... phục vụ các phần mềm sắp triển khai	Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.10	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục ĐKVN			Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
31.11	Nâng cấp, mở rộng phần mềm dịch vụ công cho 23 DVC trực tuyến của Cục ĐKVN		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.12	Xây dựng phần mềm cấp giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới điện tử		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.13	Ứng dụng (app) đăng kiểm chạy trên các nền tảng di động		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.14	Phần mềm quản lý kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.15	Mở rộng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống thông tin kiểm tra tàu biển và Hệ thống đánh giá cơ sở đóng tàu, cơ sở		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	cung cấp dịch vụ					
31.16	Xây dựng, mở rộng hệ thống các phần mềm của phòng Chất lượng xe cơ giới bao gồm: - Hệ thống phần mềm nghiệp vụ triển khai Dịch vụ công trực tuyến sản xuất lắp ráp - Phần mềm phục vụ triển khai thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia đối với xe nhập khẩu		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
31.17	Xây dựng phần mềm quản lý thử nghiệm an toàn kỹ thuật phương tiện và phụ tùng phương tiện cơ giới đường bộ		Cục ĐKVN		Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
32.	Lĩnh vực đường sắt					
32.1	Vận hành, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý: Kết cấu hạ tầng đường sắt; Phương tiện đường sắt; Người điều khiển phương tiện đường sắt; An toàn đường sắt; Vận tải Đường sắt	Vận hành, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý: Kết cấu hạ tầng đường sắt; Phương tiện đường sắt; Người điều khiển phương tiện đường sắt; An toàn đường sắt; Vận tải Đường sắt	Cục ĐSVN			
32.2	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin của Cục ĐSNV	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin của Cục ĐSNV	Cục ĐSVN			
32.3	Thuê hạ tầng CNTT tại Cục ĐSVN		Cục ĐSVN			

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
32.4	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục ĐSVN		NSNN	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
33.	Lĩnh vực hàng không					
33.1	Xây dựng “Hệ thống quản lý tổ chức, cơ sở, trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không nhằm giúp cung cấp công cụ cho phép nâng cao công tác quản lý của Cục HKVN đối với việc quản lý cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không cũng như quản lý về chương trình đào tạo, khóa học mà các cơ sở cung cấp. Ngoài ra hệ thống còn cung cấp công cụ giúp Cục HKVN có thể nắm được thông tin cụ thể về các khóa học của các cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không cũng như thông tin về các học viên tham gia các khóa học và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của các học viên đã tham gia khóa học.	Cục HKVN		Ngân sách nhà nước	
33.2	Xây dựng “Hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không”	Xây dựng hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không để tổ chức việc cập nhật thông tin giá kê khai vào cơ sở	Cục HKVN		Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		dữ liệu về giá; được sử dụng mức giá kê khai trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định theo quy định của Luật giá Ngày 19/6/2023 cũng như kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu về giá dịch vụ hàng không				
33.3	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục HKVN			Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
34.	Lĩnh vực hoạt động xây dựng					
34.1	Xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng	Hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin, CSDLQG về Hoạt động xây dựng, đảm bảo sẵn sàng đưa vào hoạt động khai thác từ 01/01/2026, tuân thủ đúng Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/09/2024 của Chính phủ.	Trung tâm CNTT	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước	
34.2	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức	- Nâng cấp HTTT và Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
35.	Lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản					
35.1	Nâng cấp hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Nâng cấp hệ thống đảm bảo cập nhật theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, có kết nối với CSDLQG về dân cư	Trung tâm CNTT	Cục QLN và TTBĐS	Ngân sách nhà nước	
35.2	Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai nhiệm vụ về định danh địa điểm phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06	Xây dựng dữ liệu về địa chỉ (số nhà, tên đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong quản lý địa chỉ; dữ liệu tạo lập hoạt động vận chuyển, logistics	Cục QLN và TTBĐS	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	
35.3	Nghiên cứu xây dựng Đề án mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước quản lý (giao dịch qua hình thức điện tử) hoặc Sàn giao dịch Bất động sản	Xây dựng đề án mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước quản lý hoặc Sàn giao dịch Bất động sản	Cục QLN và TTBĐS	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
36.	Lĩnh vực Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng (VLXD)					
36.1	Xây dựng CSDL về sản phẩm hàng hóa VLXD; khoáng sản làm VLXD	Sản phẩm hàng hóa VLXD và khoáng sản làm VLXD được đưa vào sử dụng phục vụ công tác quản lý	Viện VLXD	Vụ KHCNMT & VLXD	Ngân sách nhà nước	
36.2	Nâng cấp phần mềm quản lý thông tin CSDL phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Nâng cấp phần mềm quản lý thông tin CSDL phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại website:	Vụ KHCNMT & VLXD	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		las.xaydung.gov.vn theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP				
36.3	Nâng cấp, tích hợp hệ thống thông tin khoa học công nghệ và môi trường ngành xây dựng	Nâng cấp, tích hợp hệ thống thông tin khoa học công nghệ và môi trường ngành xây dựng tại webstie: khcnmt.xaydung.gov.vn trên cơ sở nâng cấp, cập nhật các hệ thống hiện có của Bộ Xây dựng sau hợp nhất	Vụ KHCNMT &VLXD	Trung tâm CNTT	Ngân sách nhà nước	
37.	Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng xây dựng					
37.1	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	- Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị - Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng		Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP
37.2	Trình phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án thành lập Cổng thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của các hệ thống cấp nước	Nghiên cứu, xác định bộ chỉ số giám sát trực tuyến về cấp nước và chất lượng nước sạch phục vụ xây dựng và vận hành cổng thông tin giám sát trực tuyến	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng		Ngân sách nhà nước	
38.	Lĩnh vực phát triển đô thị					
	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị	- Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị - Triển khai xây dựng CSDL về phát triển đô thị	Cục Phát triển đô thị		Ngân sách nhà nước	Triển khai theo NQ số 71/NQ-CP

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
39.	Lĩnh vực kiến trúc					
	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Kiến trúc	Xây dựng đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Kiến trúc. Trình phê duyệt Đề án	Viện Kiến trúc Quốc gia	Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Trung tâm thông tin các địa phương	Ngân sách nhà nước	
40.	Lĩnh vực Hợp tác quốc tế					
	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu hợp tác quốc tế của Bộ Xây dựng	Xây dựng các bộ Cơ sở dữ liệu về điều ước và thỏa thuận quốc tế, hội nhập quốc tế của Ngành. Đoàn ra, đoàn vào, Dự án ODA, FDI, hội nghị hội thảo quốc tế của Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Trung tâm CNTT, Các cơ quan đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước	
V	HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC PBGDPL					
41.	Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp					
41.1	Chuẩn hóa, chia sẻ, cập nhật các dữ liệu về PBGDPL thuộc phạm vi quản lý trên Kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung	Dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý được cập nhật thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Vụ Pháp chế	Trung tâm CNTT		
41.2	Đa dạng hình thức PBGDPL	Thông qua hình ảnh, video, file âm thanh, thông qua các tiểu phẩm, trò chơi, mạng xã hội, nền tảng số; tiếp	Các cơ quan, đơn		NSNN	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		tục khai thác, tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang đang áp dụng có hiệu quả nhằm giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả	vị thuộc Bộ			
41.3	Duy trì chuyên mục hỗ trợ pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu tại chuyên mục hỗ trợ pháp lý	Trung tâm CNTT; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	NSNN	
42.	Phát triển nguồn lực, điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác PBGDPL					
42.1	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL		Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	NSNN	
42.2	Tích cực hợp tác, phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương và các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL		Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	NSNN	
43.	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế về chuyển đổi số trong PBGDPL	Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL; học tập, nghiên cứu áp dụng các công nghệ, mô hình chuyển đổi số hiệu quả	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	NSNN	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		và giải pháp tiên tiến trong nước và quốc tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.				
VI	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN					
44.	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ Xây dựng năm 2025	- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. - Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo phương án bảo đảm an toàn thông tin được phê duyệt. - Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin quản lý dùng chung của Bộ Xây dựng.	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	
45.	Diễn tập, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng Bộ Xây dựng năm 2025	- Khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. - Khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an ninh mạng. - Khóa bồi dưỡng chuyên gia ứng cứu sự cố. - Khóa bồi dưỡng kiến thức về an toàn, bảo mật dữ liệu số. - Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng Bộ Xây dựng năm 2025.	Trung tâm CNTT		Ngân sách nhà nước	
